

Số: 12 /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh giao biên chế công chức hành chính,
biên chế sự nghiệp năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 37-QĐ/BTCTW, ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 3207-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2516-QĐ/TU, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thành lập Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 24/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 1827-QĐ/TU ngày 07/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc giao biên chế của các hội có tính chất đặc thù tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2333-QĐ/TU ngày 25/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc giao biên chế khối chính quyền địa phương tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

Thực hiện Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh giao biên chế công chức hành chính, quyết định biên chế sự nghiệp năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên; ngày 23/12/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3267/QĐ-UBND về việc giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp, biên chế của các hội đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

Thực hiện Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 11/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ, ngày 24/11/2024 và các văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 1647-KL/TU ngày 20/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung Phương án số 01-PA/TU, ngày 11/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 11/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Phương án số 01-PA/TU ngày 11/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 209-KH/TU, ngày 11/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kết luận số 1647-KL/BCĐ ngày 20/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về điều chỉnh Phương án số 01-PA/TU và Kế hoạch số 209-KH/TU, hiện nay các sở, ngành, địa phương đã thực hiện xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy. Theo đó, sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các sở, ngành thuộc tỉnh sẽ thay đổi về số lượng đầu mối¹, đồng thời chức năng, nhiệm vụ một số sở, ngành có sự thay đổi. Do vậy cần phải thực hiện điều chỉnh biên chế để phù hợp với tổ chức bộ máy các tổ chức, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp lại.

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 84/TTr-SNV ngày 07/02/2025, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc điều chỉnh giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên, với nội dung cụ thể như sau:

1. Biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025

Ngày 10/12/2024, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 97/NQ-HĐND giao biên chế công chức hành chính, quyết định biên chế sự nghiệp năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 về việc giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp, biên chế của các hội đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

Số biên chế công chức, viên chức và biên chế hội đã giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tại thời điểm 01/01/2025, như sau:

*** *Biên chế công chức hành chính:*** 1.863 biên chế.

¹ Sau khi sắp xếp lại sẽ giảm 06 sở, ngành cấp tỉnh.

* **Biên chế sự nghiệp:** 25.598 biên chế, gồm:

* **Biên chế của các hội có tính chất đặc thù:** 73 biên chế.

2. Nội dung điều chỉnh biên chế

2.1. Nguyên tắc điều chỉnh biên chế

- Đối với cơ quan hợp nhất: chuyển nguyên trạng biên chế được giao của hai cơ quan trước khi hợp nhất.

- Đối với các cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ: điều chuyển biên chế tương ứng với chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận.

- Đối với Sở Ngoại vụ sáp nhập vào Văn phòng UBND tỉnh: thực hiện theo Phương án số 01-PA/TU ngày 11/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên theo Kết luận số 09-KL/BCĐ².

2.2. Điều chỉnh biên chế hành chính

Biên chế hành chính giao cho khối chính quyền của tỉnh là 1.845 biên chế, giảm 18 biên chế so với số biên chế hành chính được giao tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh. Phương án điều chỉnh biên chế như sau:

(1) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: tăng 03 biên chế hành chính do tiếp nhận từ Sở Ngoại vụ sau khi sáp nhập; số biên chế hành chính điều chỉnh là 45 biên chế³.

(2) Văn phòng UBND tỉnh: tăng 08 biên chế hành chính do tiếp nhận từ Sở Ngoại vụ; sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy, số biên chế hành chính điều chỉnh là 67 biên chế⁴.

(3) Sở Nội vụ: tăng 18 biên chế hành chính do tiếp nhận 28 biên chế từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và điều chỉnh giảm 01 biên chế; đồng thời chuyển 09 biên chế về Sở Dân tộc và Tôn giáo; sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy, biên chế hành chính của Sở Nội vụ điều chỉnh là 80 biên chế⁵.

(4) Sở Y tế: tăng 11 biên chế hành chính do tiếp nhận 13 biên chế từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội⁶ và điều chỉnh giảm 02 biên chế; sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy, biên chế hành chính điều chỉnh là 60 biên chế⁷.

² 18 biên chế của Sở Ngoại vụ: chuyển về Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh 03 biên chế; Văn phòng UBND tỉnh 08 biên chế; Ban Quản lý các khu công nghiệp 05 biên chế; điều chỉnh giảm 02 biên chế.

³ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được giao 42 biên chế tại thời điểm 01/01/2025 và tiếp nhận 03 biên chế từ Sở Ngoại vụ.

⁴ Văn phòng UBND tỉnh được giao 59 biên chế tại thời điểm 01/01/2025 và tiếp nhận 08 biên chế từ Sở Ngoại vụ.

⁵ Sở Nội vụ được giao 62 biên chế tại thời điểm 01/01/2025, tiếp nhận 28 biên chế từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chuyển 09 biên chế về Sở Dân tộc và Tôn giáo, đồng thời điều chỉnh giảm 01 biên chế.

⁶ Sở Y tế tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

(5) Sở Giáo dục và Đào tạo: tăng 07 biên chế hành chính do tiếp nhận từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội⁸; sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy, biên chế hành chính điều chỉnh là 54 biên chế⁹.

(6) Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên: tăng 04 biên chế hành chính do tiếp nhận 05 biên chế từ Sở Ngoại vụ và điều chỉnh giảm 01 biên chế; sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy, số biên chế hành chính điều chỉnh là 41 biên chế¹⁰.

(7) Sở Dân tộc và Tôn giáo: tăng 09 biên chế hành chính do tiếp nhận 09 biên chế từ Sở Nội vụ¹¹; sau khi thành lập, số biên chế hành chính của Sở Dân tộc và Tôn giáo là 26 biên chế¹².

(8) Sở Tài chính (*trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính*). Sau khi hợp nhất, biên chế của sở tính trên cơ sở biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước khi hợp nhất, đồng thời điều chỉnh giảm 02 biên chế; sau khi hợp nhất, số biên chế hành chính của Sở Tài chính là 97 biên chế¹³.

(9) Sở Xây dựng (*trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải*). Sau khi hợp nhất, biên chế của sở tính trên cơ sở biên chế của Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải trước khi hợp nhất, đồng thời điều chỉnh giảm 02 biên chế; sau khi hợp nhất, số biên chế hành chính của Sở Xây dựng là 88 biên chế¹⁴.

(10) Sở Khoa học và Công nghệ (*trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông*). Sau khi hợp nhất, biên chế của sở tính trên cơ sở biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông (*sau khi chuyển 09 biên chế hành chính sang Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch*¹⁵), đồng thời điều chỉnh giảm 03 biên chế; sau khi hợp nhất, số biên chế hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ là 49 biên chế¹⁶.

(11) Sở Nông nghiệp và Môi trường (*trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường*). Sau khi hợp nhất, biên chế của sở tính trên cơ sở biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và

⁷ Sở Y tế được giao 49 biên chế tại thời điểm 01/01/2025, tiếp nhận 13 biên chế từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và điều chỉnh giảm 02 biên chế.

⁸ Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁹ Sở Giáo dục và Đào tạo được giao 47 biên chế tại thời điểm 01/01/2025, tiếp nhận 07 biên chế từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

¹⁰ Ban Quản lý các khu công nghiệp được giao 37 biên chế tại thời điểm 01/01/2025, tiếp nhận 05 biên chế từ Sở Ngoại vụ và điều chỉnh giảm 01 biên chế.

¹¹ Ban Dân tộc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về Tôn giáo từ Sở Nội vụ.

¹² Ban Dân tộc tỉnh được giao 17 biên chế tại thời điểm 01/01/2025, tiếp nhận 09 biên chế từ Sở Nội vụ.

¹³ Sở Tài chính được giao 55 biên chế tại thời điểm 01/01/2025; Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao 44 biên chế tại thời điểm 01/01/2025; điều chỉnh giảm 02 biên chế.

¹⁴ Sở Xây dựng được giao 39 biên chế tại thời điểm 01/01/2025, Sở Giao thông vận tải được giao 51 biên chế tại thời điểm 01/01/2025; điều chỉnh giảm 02 biên chế.

¹⁵ Do chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

¹⁶ Sở Khoa học và Công nghệ được giao 33 biên chế tại thời điểm 01/01/2025, Sở Thông tin và Truyền thông được giao 28 biên chế tại thời điểm 01/01/2025; chuyển 09 biên chế sang Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và điều chỉnh giảm 03 biên chế.

Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi hợp nhất và tiếp nhận thêm 03 biên chế hành chính từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; chuyển 01 biên chế về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch¹⁷, đồng thời điều chỉnh giảm 05 biên chế; sau khi hợp nhất, số biên chế hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 301 biên chế¹⁸.

(12) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: tăng 09 biên chế hành chính do tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông; đồng thời tiếp nhận 01 biên chế từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sau khi tổ chức lại số biên chế hành chính của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là 53 biên chế¹⁹.

(13) Sở Công Thương: thực hiện tiếp nhận nguyên trạng Cục Quản lý thị trường Thái Nguyên từ Bộ Công Thương và tổ chức lại thành Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương; đồng thời sẽ tiếp nhận biên chế của Cục Quản lý thị trường Thái Nguyên theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

(14) Biên chế hành chính của Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh và UBND các huyện, thành phố không thay đổi so với Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh.

2.3. Điều chỉnh biên chế sự nghiệp

Năm 2025, tổng số biên chế sự nghiệp giao cho các tổ chức, đơn vị, địa phương là 25.598 biên chế, trong đó cấp tỉnh là 6.837 biên chế; cấp huyện là: 18.761 biên chế. Sau khi điều chỉnh, tổng số biên chế sự nghiệp không thay đổi so với số giao tại thời điểm ngày 01/01/2025, tuy nhiên có sự điều chỉnh số lượng giữa các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cụ thể như sau:

(1) Sở Nội vụ: tăng 39 biên chế sự nghiệp do tiếp nhận 39 biên chế từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi thực hiện hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ, cụ thể như sau:

Sở Nội vụ tiếp nhận nguyên trạng 2 đơn vị sự nghiệp, gồm: Trung tâm Điều dưỡng người có công; Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời tiếp nhận nguyên trạng biên chế của 02 đơn vị sự nghiệp nêu trên là 39 biên chế²⁰. Năm 2025 Sở Nội vụ được giao 30 biên chế sự nghiệp; sau khi hợp nhất, số biên chế sự nghiệp của Sở Nội vụ là 69 biên chế.

¹⁷ Do chuyển nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sang Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

¹⁸ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 240 biên chế, Sở Tài nguyên và Môi trường 64 biên chế, tiếp nhận 03 biên chế từ Sở Lao động TB&XH và điều chỉnh giảm 05 biên chế.

¹⁹ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch 43 biên chế và tiếp nhận 09 biên chế từ Sở Thông tin và Truyền thông; 01 biên chế từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

²⁰ Theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh, năm 2025 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được giao 301 biên chế sự nghiệp; ngày 31/12/2024, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 16055/QĐ-SLĐTBXH giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2025 trong đó Trung tâm Dịch vụ việc làm được giao 18 biên chế sự nghiệp; Trung tâm

(2) Sở Y tế:

Tăng 174 biên chế sự nghiệp do tiếp nhận 174 biên chế từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

Sở Y tế tiếp nhận nguyên trạng 03 đơn vị sự nghiệp, gồm: Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội; Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng tâm thần kinh; Cơ sở cai nghiện đa chức năng từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời tiếp nhận nguyên trạng biên chế của 03 đơn vị sự nghiệp nêu trên là 174 biên chế²¹. Năm 2025 Sở Y tế được giao 3.254 biên chế sự nghiệp; sau khi tổ chức lại, số biên chế sự nghiệp của Sở Y tế là 3.428 biên chế.

(3) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tăng 88 biên chế sự nghiệp do tiếp nhận 88 biên chế từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận nguyên trạng 02 đơn vị sự nghiệp, gồm: Trường Trung cấp dân tộc nội trú; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Hợp tác và Phát triển nguồn nhân lực từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời tiếp nhận nguyên trạng biên chế của 02 đơn vị sự nghiệp nêu trên là 88 biên chế²². Năm 2025 Sở Giáo dục và Đào tạo được giao 2.130 biên chế sự nghiệp; sau khi tổ chức lại, số biên chế sự nghiệp của Sở Giáo dục và Đào tạo là 2.218 biên chế.

(4) Sở Xây dựng (*trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải*). Sau khi hợp nhất, biên chế tính trên cơ sở biên chế của Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải trước khi hợp nhất; năm 2025 Sở Giao thông vận tải được giao 19 biên chế sự nghiệp; sau khi hợp nhất, số biên chế sự nghiệp của Sở Xây dựng là 19 biên chế²³.

(5) Sở Khoa học và Công nghệ (*trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông*). Sau khi hợp nhất, biên chế tính trên cơ sở biên chế

Điều dưỡng người có công được giao 21 biên chế sự nghiệp (trong đó có 02 biên chế sự nghiệp y tế và 19 biên chế sự nghiệp khác).

²¹ Theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh, năm 2025 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được giao 301 biên chế sự nghiệp; ngày 31/12/2024, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 16055/QĐ-SLĐTBXH giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2025 trong đó Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội được giao 39 biên chế sự nghiệp (trong đó có 01 biên chế sự nghiệp y tế và 38 biên chế sự nghiệp khác); Cơ sở cai nghiện đa chức năng được giao 78 biên chế sự nghiệp (trong đó có 04 biên chế sự nghiệp y tế và 74 biên chế sự nghiệp khác); Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng tâm thần kinh được giao 57 biên chế sự nghiệp.

²² Theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh, năm 2025 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được giao 301 biên chế sự nghiệp; ngày 31/12/2024, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 16055/QĐ-SLĐTBXH giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2025 trong đó Trường Trung cấp dân tộc nội trú được giao 71 biên chế sự nghiệp; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Hợp tác và Phát triển nguồn nhân lực được giao 17 biên chế sự nghiệp.

²³ Sở Xây dựng có hai đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng; Viện Quy hoạch Xây dựng đều là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2); Sở Giao thông vận tải có ba đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới; Ban Quản lý bảo trì và Tư vấn xây dựng giao thông; Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động, trong đó Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4), hai đơn vị còn lại là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2), (không thực hiện giao biên chế sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên).

của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông trước khi hợp nhất; năm 2025 Sở Khoa học và Công nghệ được giao 21 biên chế sự nghiệp; Sở Thông tin và Truyền thông được giao 32 biên chế sự nghiệp; sau khi hợp nhất, số biên chế sự nghiệp của Sở Khoa học và Công nghệ là 53 biên chế.

(6) Sở Nông nghiệp và Môi trường (*trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường*). Sau khi hợp nhất, biên chế tính trên cơ sở biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi hợp nhất; năm 2025 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao 204 biên chế sự nghiệp; Sở Tài nguyên và Môi trường được giao 50 biên chế sự nghiệp; sau khi hợp nhất, số biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 254 biên chế.


(7) Sở Tài chính (*trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư*). Sau khi hợp nhất, biên chế tính trên cơ sở biên chế của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi hợp nhất; năm 2025 Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao 17 biên chế sự nghiệp, Sở Tài chính không có đơn vị sự nghiệp; sau khi hợp nhất, số biên chế sự nghiệp của Sở Tài chính là 17 biên chế.

(8) Biên chế sự nghiệp của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp; Sở Công Thương; Văn phòng UBND tỉnh; Đài Phát thanh - Truyền hình; Trường Cao đẳng Thái Nguyên và UBND các huyện, thành phố không thay đổi so với số giao tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh.


2.4. Biên chế tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2025

Biên chế tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 73 biên chế, không thay đổi so với Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh.

(*Có phụ lục chi tiết của các cơ quan, đơn vị và Dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

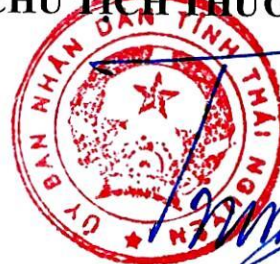
Với các nội dung nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định để làm căn cứ tổ chức triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH. 

Cuongtm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Xuân Trường



Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH, BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP
ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số: 12 /TTr-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp	Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp				
				Tổng số	Biên chế sự nghiệp Giáo dục và đào tạo	Biên chế sự nghiệp Y tế	Biên chế sự nghiệp Văn hóa, thể thao, TTT	Biên chế sự nghiệp khác
	Tổng số	27.443	1.845	25.598	20.557	3.263	432	1.346
I	Cấp tỉnh	7.904	1.067	6.837	2.437	3.263	301	836
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	45	45	-	-	-	-	-
2	Văn phòng UBND tỉnh	112	67	45	-	-	-	45
3	Sở Dân tộc và Tôn giáo	26	26	-	-	-	-	-
4	Sở Nội vụ	149	80	69	-	2	-	67
5	Thanh tra tỉnh	37	37	-	-	-	-	-
6	Sở Tư pháp	73	24	49	-	-	-	49
7	Sở Tài chính	114	97	17				17
8	Sở Công Thương	86	45	41	-	-	-	41
9	Sở Xây dựng	107	88	19				19
10	Sở Khoa học và Công nghệ	102	49	53				53
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	555	301	254				254
12	Sở Y tế	3.488	60	3.428	-	3.259	-	169
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.272	54	2.218	2.130	-	-	88
14	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	307	53	254	29	2	189	34
15	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên	41	41	-	-	-	-	-
16	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	112	-	112	-	-	112	-
17	Trường Cao đẳng Thái Nguyên	278	-	278	278	-	-	-

II	Cấp huyện	19.539	778	18.761	18.120	-	131	510
19	UBND thành phố Thái Nguyên	4.052	128	3.924	3.803	-	36	85
20	UBND thành phố Sông Công	1.044	70	974	932	-	9	33
21	UBND huyện Đồng Hỷ	1.661	81	1.580	1.511	-	10	59
22	UBND huyện Phú Lương	1.703	82	1.621	1.546	-	14	61
23	UBND huyện Đại Từ	2.783	92	2.691	2.599	-	12	80
24	UBND thành phố Phổ Yên	2.477	77	2.400	2.334	-	11	55
25	UBND huyện Phú Bình	2.299	80	2.219	2.163	-	12	44
26	UBND huyện Định Hoá	1.799	81	1.718	1.652	-	13	53
27	UBND huyện Võ Nhai	1.721	87	1.634	1.580	-	14	40



Phụ lục II

GIÁO BIÊN CHẾ CỦA CÁC HỘI NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số: **12** /TTr-UBND ngày **13** tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Người làm việc tại hội
	Tổng số	73
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên	14
2	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	10
3	Hội Đông y tỉnh Thái Nguyên	11
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên	11
5	Hội Nhà báo tỉnh Thái Nguyên	6
6	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên	3
7	Hội Chữ thập đỏ thành phố Thái Nguyên	2
8	Hội Chữ thập đỏ huyện Đồng Hỷ	2
9	Hội Chữ thập đỏ huyện Phú Lương	2
10	Hội Chữ thập đỏ huyện Đại Từ	3
11	Hội Chữ thập đỏ thành phố Phổ Yên	2
12	Hội Chữ thập đỏ huyện Phú Bình	3
13	Hội Chữ thập đỏ huyện Định Hoá	1
14	Hội Chữ thập đỏ huyện Võ Nhai	3

Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 02 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh giao biên chế công chức hành chính,
biên chế sự nghiệp năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;

Thực hiện Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

Thực hiện Quyết định số 37-QĐ/BTCTW, ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2026;

Thực hiện Quyết định số 3207-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 2516-QĐ/TU, ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thành lập Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2026;

Thực hiện Quyết định số 1827-QĐ/TU ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc giao biên chế của các hội có tính chất đặc thù tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Thực hiện Quyết định số 2333-QĐ/TU ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc giao biên chế khối chính quyền địa phương tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh giao biên chế công chức hành chính năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên cho các cơ quan quản lý, sử dụng là: **1.845** biên chế (giảm 18 biên chế so với số giao tại thời điểm 01/01/2025).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định tổng số biên chế sự nghiệp của tỉnh Thái Nguyên năm 2025 là: **25.598** biên chế.

Trong đó:	+ Sự nghiệp giáo dục và đào tạo:	20.557 biên chế;
	+ Sự nghiệp y tế:	3.263 biên chế;
	+ Sự nghiệp văn hóa, thông tin - thể thao:	432 biên chế;
	+ Sự nghiệp khác:	1.346 biên chế;

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

Điều 3. Giao biên chế của các hội là: **73** biên chế.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi lăm thông qua ngày tháng 02 năm 2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../3/2025. Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH, BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP
ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 02 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp	Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp				
				Tổng số	Biên chế sự nghiệp Giáo dục và đào tạo	Biên chế sự nghiệp Y tế	Biên chế sự nghiệp Văn hóa, TTTT	Biên chế sự nghiệp khác
	Tổng số	27.443	1.845	25.598	20.557	3.263	432	1.346
I	Cấp tỉnh	7.904	1.067	6.837	2.437	3.263	301	836
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	45	45	-	-	-	-	-
2	Văn phòng UBND tỉnh	112	67	45	-	-	-	45
3	Sở Dân tộc và Tôn giáo	26	26	-	-	-	-	-
4	Sở Nội vụ	149	80	69	-	2	-	67
5	Thanh tra tỉnh	37	37	-	-	-	-	-
6	Sở Tư pháp	73	24	49	-	-	-	49
7	Sở Tài chính	114	97	17				17
8	Sở Công Thương	86	45	41	-	-	-	41
9	Sở Xây dựng	107	88	19				19
10	Sở Khoa học và Công nghệ	102	49	53				53
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	555	301	254				254
12	Sở Y tế	3.488	60	3.428	-	3.259	-	169
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.272	54	2.218	2.130	-	-	88
14	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	307	53	254	29	2	189	34
15	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên	41	41	-	-	-	-	-
16	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	112	-	112	-	-	112	-
17	Trường Cao đẳng Thái Nguyên	278	-	278	278	-	-	-

II	Cấp huyện	19.539	778	18.761	18.120	-	131	510
19	UBND thành phố Thái Nguyên	4.052	128	3.924	3.803	-	36	85
20	UBND thành phố Sông Công	1.044	70	974	932	-	9	33
21	UBND huyện Đồng Hỷ	1.661	81	1.580	1.511	-	10	59
22	UBND huyện Phú Lương	1.703	82	1.621	1.546	-	14	61
23	UBND huyện Đại Từ	2.783	92	2.691	2.599	-	12	80
24	UBND thành phố Phổ Yên	2.477	77	2.400	2.334	-	11	55
25	UBND huyện Phú Bình	2.299	80	2.219	2.163	-	12	44
26	UBND huyện Định Hoá	1.799	81	1.718	1.652	-	13	53
27	UBND huyện Võ Nhai	1.721	87	1.634	1.580	-	14	40

Phụ lục II
GIAO BIÊN CHẾ CỦA CÁC HỘI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 02 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Người làm việc tại hội
	Tổng số	73
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên	14
2	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	10
3	Hội Đông y tỉnh Thái Nguyên	11
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên	11
5	Hội Nhà báo tỉnh Thái Nguyên	6
6	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên	3
7	Hội Chữ thập đỏ thành phố Thái Nguyên	2
8	Hội Chữ thập đỏ huyện Đồng Hỷ	2
9	Hội Chữ thập đỏ huyện Phú Lương	2
10	Hội Chữ thập đỏ huyện Đại Từ	3
11	Hội Chữ thập đỏ thành phố Phổ Yên	2
12	Hội Chữ thập đỏ huyện Phú Bình	3
13	Hội Chữ thập đỏ huyện Định Hoá	1
14	Hội Chữ thập đỏ huyện Võ Nhai	3